TÒA ÁNNHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **212 /2026**/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 381/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lăng Thị B, sinh năm 1997
CCCD số: 075197004480
- Bị đơn: Ông Vi Văn T, sinh năm 1990
CCCD số: 020090008519
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, Thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Vi Văn T thuận tình ly hôn với bà Lăng Thị B.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, ngày 14/8/2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ).

- Về con chung: Giao 02 người con chung là Vi Thùy D, sinh ngày 18/3/2019 và Vi Thùy D1, sinh ngày 12/10/2021 cho ông Vi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con chung được thực hiện theo các quy định tại các Điều 81, 82,

83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000 đồng, nguyên đơn bà Lăng Thị B nhận nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002307 ngày 04/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Thi hành án dân sự thành phố Đ trả lại số tiền 150.000 đồng cho bà Lăng Thị B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai
- UBND xã, phường ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà